TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn.

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 913/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mỹ L, nơi cư trú: Số nhà 16, đường Đ, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Anh Tuấn V, nơi cư trú: Số nhà 20/4, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Lê Anh Tuấn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q vào ngày 24/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V cờ bạc và mượn tiền lừa cha mẹ chị một số tiền lớn mà không trả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung

sống nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Vợ chồng anh chị 01 con chung là Lê Hoàng Kim N (sinh ngày 20/5/2022), sức khỏe bình thường, hiện nay đang ở với chị. Nếu ly hôn thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Anh Tuấn V đã được Tòa án thông báo, triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, không gửi văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ có liên quan.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Mỹ L được ly hôn anh Lê Anh Tuấn V.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Kim N (sinh ngày 20/5/2022) cho chị Bùi Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Lê Anh Tuấn V. Tại phiên tòa lần hai hôm nay, chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh V tiếp tục vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Chị Bùi Thị Mỹ L và anh Lê Anh Tuấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L (nay là phường T), thành phố Q vào ngày 24/6/2019, nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; nhưng do anh V cờ bạc và mượn tiền lừa cha mẹ chị một số tiền lớn mà không trả, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng, không thể tiếp tục chung sống nữa; vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị L yêu cầu ly hôn; Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh V đến Tòa để nhằm động viên, hòa giải, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người; nhưng anh V không đến Tòa và cũng không có văn bản ý kiến gì. Chính sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng nêu trên đã làm cho hôn nhân giữa chị L và anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho chị L được ly hôn anh V.

[3] Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Kim N (sinh ngày 20/5/2022), sức khỏe bình thường. Trong thời gian cha mẹ ly thân, cháu N ở với mẹ. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bên, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không ai yêu cầu.

[4] Về tài sản chung không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Mỹ L và anh Lê Anh Tuấn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao Lê Hoàng Kim N (sinh ngày 20/5/2022), đang ở với mẹ, cho chị Bùi Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000592 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường T, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh